TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 30/2022/HS-ST Ngày 23/02/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Đào Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hải L, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu 3, xã L, huyện B, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Lê Thanh Thỏa, sinh năm 1971; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1976; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam; trụ sở: Phòng xxx, tầng 9, tòa nhà Gelex Tower, số 52, phố H, phường H, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Trọng S, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Đoàn Hồng Phong, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 10 V, phường V,

quận F, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 34, ngõ 95 J, phường M, quận F, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Quang Q, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu 3, xã L, huyện B, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 20, xã V, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn F, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, Lê Hải L, sinh năm 1999; ĐKHKTT: Khu 3 xã L, huyện B, tỉnh Phú Thọ đi xe môtô hiệu Airbale BKS: 19K1-287.96, từ phòng trọ tại X, K, Hà Nội vào khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Lê Hải L đến căn biệt thự SH07-01 Yộc khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội, là công trình L đang thi công, qua quan sát thấy không có ai trông coi, L dừng xe bên ngoài, đi bộ vào bên trong nhà, đến gầm cầu thang tầng 1 phát hiện thấy có 08 cuộn dây cáp điện. Trong đó có 06 cuộn đã sử dụng, 02 cuộn mới chưa sử dụng. L đã cho 08 cuộn dây điện trên vào vỏ bao xi măng, mang ra xe chở đi tiêu thụ. Trên đường đi, vỏ bao xi măng đựng dây điện rơi xuống đường. L dừng xe nhặt bao tải để lên xe để đi tiếp thì bị tổ an ninh khu đô thị O phát hiện đưa L về trụ sở làm việc cùng tang vật. Tổ an ninh khu đô thị O đã bàn giao Lê Hải L cùng tang vật cho Công an xã G, huyện K, thành phố Hà Nội.

Tang vật Y giữ của Lê Hải L gồm:

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx1,5mm^2 vỏ màu vàng, lõi bằng đồng, chưa qua sử dụng, dài 100m.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx1,5mm^2, vỏ màu đỏ, lõi bằng đồng, chưa qua sử dụng, dài 100m.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Sino Telephon, loại 1Cx1,5mm^2 x 44PR, vỏ màu đen, lõi bằng đồng, dài 05m đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Cadisun, loại 0.6/1KV CU/XLPE/PVC-CXV 3C x 10 + 1C x 6, vỏ màu đen, lõi bằng đồng, dài 8,8m đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx4mm^2, ký hiệu 093446M, vỏ màu xanh nước biển, lõi bằng đồng, dài 08m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện Cadisun, loại 1Cx1,5mm^2, ký hiệu 1157211079 – 060, vỏ màu xanh lá, lõi bằng đồng, dài 05m đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây cáp điện gồm hai đoạn: Trong đó 01 (một) đoạn dây cáp điện Cadisun, loại 1Cx10mm^2 ký hiệu 3176210381-071, vỏ màu đỏ, lõi bằng đồng dài 05m và 01 (một) đoạn dây cáp điện Cadisun, loại 1Cx10mm^2, ký hiệu 3174210084-221, vỏ màu vàng, lõi bằng đồng, dài 05m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn dây điện gồm hai đoạn: Trong đó 01 (một) đoạn dây cáp điện Trần Phú, loại 1Cx1,5mm^2, ký hiệu 1157211251-177, vỏ màu đỏ, lõi bằng đồng, dài 05m và 01 (một) đoạn dây cáp điện Trần Phú, loại 1C x 4mm^2, ký hiệu 029088M, vỏ màu đỏ, lõi bằng đồng, dài 05m, đã qua sử dụng.

Ngày 15/10/2021, Cơ quan điều tra đã thân dẫn bị cáo đến phòng trọ tại: Khu E K612, X, K, Hà Nội. Qua kiểm tra không Y giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại trụ sở Công an xã G, huyện K, thành phố Hà Nội, Lê Hải L khai nhận ngoài hành vi nêu trên, L còn thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần trước đó, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 08/10/2021, do không có tiền tiêu, Lê Hải L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. L đi xe môtô BKS: 19K1-287.96, từ phòng trọ tại X, K, Hà Nội vào khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội để trộm cắp. L đến căn biệt thự SH07-22 không có ai trông coi. L dừng xe, trèo lên cánh cổng phát hiện thấy có chìa khóa cổng để trên trụ cổng, L lấy chìa khóa mở cổng đi vào trong căn biệt thự thấy có đồ được phủ bạt xanh. L mở bạt thấy có nhiều thanh nhôm ngắn, L lấy 19 thanh nhôm dàn ngang khung của thang máy, ký hiệu CN480, dạng hộp ống hình chữ nhật, L mang ra xe máy buộc lại rồi chở đến cửa hàng mua bán sắt vụn tại đường Lý Thánh Tông Yộc thị trấn F bán. Tại đây L đã bán số nhôm trộm cắp được cho Nguyễn Thị Y, Y đã cân số thanh nhôm được 80kg và trả L 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) số tiền trên L đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Ngày 10/10/2021, L đi xe môtô BKS: 19K1-287.96, từ phòng trọ tại X, K, Hà Nội vào khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội để trộm cắp. L đến biệt thự SH03-29, mở cổng đi vào. L đi cầu thanh bộ lên tầng 02 biệt thự, L thấy thùng tôn được khóa, sau khi quan sát thấy đó có xà cầy dài khoảng 70cm, L lấy xà cầy phá khóa thùng tôn, phát hiện trong thùng tôn có nhiều cuộn dây điện. L lấy số dây điện trên cho vào 02 bao tải, mang xuống để lên xe máy chở đến cửa hàng mua bán sắt vụn tại đường Lý Thánh Tông Yộc thị trấn F bán. Tại đây Nguyễn Thị Y đã cân số dây điện trên được 70kg, Y trả L

5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền trên L đã chi dùng cho cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận:

+ 19 thanh nhôm dàn ngang khung của thang máy, ký hiệu CN480, dạng hộp ống hình chữ nhật (Mỗi thanh dài 1,5m, tỷ trọng 3,6kg/m), tổng khối lượng 102,6kg, giá 130.000 đồng/kg, có tổng trị giá là 13.338.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ba tám nghìn đồng chẵn).

+ 18 cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx1,5mm^2 (100m/cuộn, đơn giá 6.360 đồng/01mét), lõi bằng đồng, giá 6.000 đồng/01mét, có tổng trị giá là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

+ 10 cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx2,5mm^2 (100m/cuộn, đơn giá 10.330 đồng/01mét), lõi bằng đồng, giá 10.000đồng/01mét, có tổng trị giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

+ 08 cuộn dây cáp điện trị giá 1.398.700 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

Tổng trị giá tài sản mà L đã trộm cắp được là 35.536.700 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng).

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Lê Hải L khai nhận ngày 08/10/2021 và ngày 10/10/2021 sau khi trộm cắp được tài sản (dây điện, thanh nhôm hộp) L đều chở đến bán cho Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979, KHTT: Xóm 20, V, X, Nam Định; hiện cư trú tại: Tổ dân phố E, thị trấn F, K, Hà Nội là cửa hàng mua bán sắt vụn. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Công xã G đã thân dẫn L đến của hàng của Y chỉ Y giữ 39,6kg dây điện gồm 18 cuộn dây Trần Phú có kích thước 1,5mm^2 và 2,5mm^2 các màu đỏ, vàng, xanh, không Y giữ được các thanh nhôm. Qua gọi hỏi đấu tranh, Nguyễn Thị Y khai nhận mua một (01) lần dây điện của Lê Hải L, ngoài ra không mua nhôm do L trộm cắp.

Đối với Nguyễn Thị Y khi Y mua dây điện của L không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngày 16/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã quyết định xử lý vật chứng trả 08 cuộn dây cáp điện cho anh Lê Quang Q và trả 18 cuộn dây cáp điện Trần Phú cho anh Nguyễn Văn E.

Đối với chiếc xe môtô hiệu Airbale BKS: 19K1-287.96, số khung 630FZ886067, số máy JF63E1923435 Y giữ của Lê Hải L, qua xác minh Yộc sở hữu của anh Lê Quang Q. Anh Q cho L mượn làm phương tiện đi lại, anh Q không biết L dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe nói trên cho anh Q.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số thanh nhôm L đã trộm cắp ngày 08/10/2021 tại biệt thự SH07-22, đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam là anh Đoàn Hồng Phong yêu cầu L phải bồi thường 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Bị hại là anh Nguyễn Văn E yêu cầu L phải bồi thường 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) cho 10 cuộn dây cáp điện của anh bị mất chưa được Y hồi.

Anh Lê Quang Q không yêu cầu L phải bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Hải L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSGL ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Hải L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam là anh Đoàn Hồng Phong vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 16.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Văn E vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 21.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Lê Quang Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Chị không yêu cầu bị cáo L bồi hoàn số tiền 3.200.000 đồng mà chị đã bỏ ra mua 18 cuộn dây cáp điện Trần Phú của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hải L từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh Nguyễn Văn E, anh Lê Quang Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh Nguyễn Văn E, anh Lê Quang Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh Nguyễn Văn E, anh Lê Quang Q và chị Nguyễn Thị Y không gây

trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh E, anh Q và chị Y.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng Y giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 08/10/2021, tại căn biệt thự SH07-22 Yộc khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Hải L có hành vi trộm cắp 19 thanh nhôm dàn ngang khung của thang máy, ký hiệu CN480, dạng hộp ống hình chữ nhật trị giá 13.338.000 đồng của Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 10/10/2021, tại căn biệt thự SH03-29 Yộc khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Hải L có hành vi trộm cắp 18 cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx1,5mm^2, trị giá 10.800.000 đồng và 10 cuộn dây cáp điện Trần Phú chưa qua sử dụng, loại 1Cx2,5mm^2, trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn E. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/10/2021 tại căn biệt thự SH07-01 Yộc khu đô thị O - xã G, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Hải L có hành vi trộm cắp 08 cuộn dây cáp điện trị giá 1.398.700 đồng của anh Lê Quang Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Hải L đã chiếm đoạt là 35.536.700 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản Yộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại trong vụ án. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, Y nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả chiếc xe môtô hiệu Airbale BKS: 19K1-287.96, số khung 630FZ886067, số máy JF63E1923435 và 08 cuộn dây cáp điện cho anh Lê Quang Q; trả 18 cuộn dây cáp điện Trần Phú cho anh Nguyễn Văn E, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

Theo lời khai của bị cáo đã bán các cuộn dây cáp điện Trần Phú cho chị Y được 5.500.000 đồng; số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Chị Y không thừa nhận lời khai này đồng thời bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 5.500.000 đồng có được từ việc bán các cuộn dây cáp điện Trần Phú.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng, theo lời khai của chị Y là trả cho bị cáo để mua số dây cáp điện còn theo lời khai của bị cáo là tiền bán 19 thanh nhôm cho chị Y; số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Nay chị Y không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nói trên nên Hội đồng xét xử cũng không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 3.200.000 đồng có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có theo tinh thần hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại là Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh Nguyễn Văn E, anh Lê Quang Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các nội dung khác*:

Đối với chị Y là người đã mua số dây cáp điện của bị cáo; chị Y không biết tài sản trên do L trộm cắp được mà có, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lê Hải L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hải L 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Lê Hải L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là Công ty TNHH Thang Máy QTE Việt Nam, anh Nguyễn Văn E và anh Lê Quang Q vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA